



XÁC ĐỊNH NHU CẦU PHÁT TRIỂN NGHIỆP VỤ GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TRONG CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG VÀ ĐẠI HỌC Ở HUẾ

TRƯƠNG BẠCH LÊ

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế

Email: mtletruong@gmail.com

Tóm tắt: Hiện nay, dạy và học tiếng Anh chuyên ngành là một khâu quan trọng để thực hiện mục tiêu “đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập”. Để nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh chuyên ngành, một yếu tố then chốt là cần nâng cao năng lực chuyên môn giáo viên qua hình thức phát triển nghiệp vụ. Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu nhằm xác định nhu cầu phát triển nghiệp vụ của các giảng viên dạy tiếng Anh chuyên ngành ở các trường cao đẳng và đại học tại Huế, làm cơ sở cho việc thiết kế chương trình phát triển nghiệp vụ cho giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Từ khóa: Giảng viên; tiếng Anh chuyên ngành; nghiệp vụ; cao đẳng; đại học.

(Nhận bài ngày 09/8/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 19/9/2016; Duyệt đăng ngày 27/9/2016).

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, dạy và học tiếng Anh chuyên ngành là một khâu quan trọng để thực hiện mục tiêu “đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008).

Để nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh chuyên ngành tại Thừa thiên Huế, một yếu tố then chốt là cần nâng cao năng lực chuyên môn giáo viên qua hình thức phát triển nghiệp vụ. Phát triển nghiệp vụ là nhằm tạo điều kiện cho giáo viên mở rộng kiến thức, tiếp thu kĩ năng mới, có cái nhìn sâu và mới hơn về thực hành giảng dạy và chiến lược thích hợp để nâng cao hiệu quả

tại lớp học cũng như tại cơ sở giáo dục.

Bài viết này trình bày kết quả khảo sát 65 giảng viên tiếng Anh chuyên ngành tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn thành phố Huế, nhằm xác định nhu cầu phát triển nghiệp vụ của các giảng viên dạy tiếng anh chuyên ngành ở các trường cao đẳng và đại học tại Huế, làm cơ sở cho việc thiết kế chương trình phát triển nghiệp vụ cho giảng dạy tiếng anh chuyên ngành trên địa bàn Thừa Thiên-Huế.

2. Kết quả khảo sát nhu cầu phát triển nghiệp vụ giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành trong các trường cao đẳng và đại học ở Huế

Kết quả thu và phân tích dữ liệu được trình bày theo từng nhóm năng lực giảng dạy tiếng Anh chuyên

Bảng 1: Kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành và năng lực dạy tiếng Anh chuyên ngành

TT	Nhận xét	Mức độ tự tin					
		Tôi không tự tin ở lĩnh vực này và cần học hỏi thêm		Tôi khá tự tin nhưng vẫn muốn học hỏi thêm		Rất tự tin	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tôi có thể sử dụng tiếng Anh ở mức độ đủ cho việc giảng dạy của tôi (cấp độ C1).	2	3.0	36	55.3	27	41.5
2	Tôi có thể sử dụng tiếng Anh trong môi trường chuyên ngành	5	7.6	43	66.1	17	26.1
3	Tôi hiểu về đặc điểm tiếng Anh (từ vựng, ngữ pháp, tổ chức văn bản) của các loại văn bản (nói và viết) sử dụng trong chuyên ngành mà tôi quan tâm.	4	6.1	39	60.0	22	33.8
4	Tôi có thể dạy những đặc điểm tiếng Anh (từ vựng, ngữ pháp, tổ chức văn bản) của các loại văn bản (nói và viết) thường sử dụng trong chuyên ngành mà tôi quan tâm.	5	7.6	41	63.0	18	27.6

5	Tôi hiểu về hành động lời nói (speech acts), ví dụ: đưa ra lời yêu cầu, đưa ra lời từ chối.	4	6.1	29	44.6	32	49.2
6	Tôi có thể dạy hành động lời nói (speech acts) thường sử dụng trong chuyên ngành mà tôi quan tâm.	5	7.6	39	60.0	21	32.3
7	Tôi hiểu về chiến lược giao tiếp trong tiếng Anh chuyên ngành, (ví dụ: cách rào đón (hedging) trong việc sử dụng ngôn ngữ dự báo kinh tế; các chiến lược lịch sự được dùng trong thương thuyết kinh doanh).	15	23.0	44	67.6	6	9.2
8	Tôi có thể dạy chiến lược giao tiếp trong tiếng Anh chuyên ngành.	19	29.2	35	53.8	11	16.9
9	Tôi hiểu về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp quan trọng trong chuyên ngành mà tôi quan tâm.	4	6.1	33	50.7	27	41.5
10	Tôi có thể dạy từ vựng và cấu trúc ngữ pháp quan trọng trong chuyên ngành mà tôi quan tâm.	6	9.2	28	43.0	30	46.1
11	Tôi hiểu về lịch sử và sự phát triển của tiếng Anh chuyên ngành.	24	36.9	40	61.5	1	1.5
12	Tôi hiểu về sự khác nhau giữa tiếng Anh chuyên ngành và tiếng Anh tổng hợp (General English).	3	4.6	26	40.0	36	55.3

ngành như bảng 1.

Đọc bảng 1 có thể thấy một số lượng không nhỏ giảng viên bộ môn dạy tiếng Anh chuyên ngành còn hạn chế về mức độ tự tin về kiến thức tiếng Anh chuyên ngành. Hơn nữa số giảng viên tham gia khảo sát cảm thấy không tự tin hoặc chỉ khá tự tin về khả năng sử dụng tiếng Anh ở mức độ đủ cho việc giảng dạy (58.3%) và gần 2/3 không tự tin hoặc chỉ khá tự tin sử dụng tiếng Anh trong môi trường chuyên ngành.

Số lượng giảng viên không tự tin và khá tự tin về mức độ “hiểu” và “có thể dạy” về: 1/ Đặc điểm tiếng Anh của các loại văn bản thường sử dụng trong chuyên ngành; 2/ Hành động lời nói thường sử dụng trong lĩnh vực họ quan tâm; 3/ Chiến lược giao tiếp; 4/ Từ vựng và cấu trúc ngữ pháp quan trọng trong chuyên ngành, và 5/ Lịch sử và sự phát triển của tiếng Anh chuyên ngành

đều chiếm trên 50% số lượng giáo viên tham gia khảo sát. Trong đó, tỉ lệ các giáo viên phản ánh họ không tự tin về việc “hiểu” và “có thể dạy” chiến lược giao tiếp trong tiếng Anh chuyên ngành rất cao (chiếm trên 80%). Việc hiểu về lịch sử và sự phát triển của tiếng Anh chuyên ngành cũng cần được cải thiện thêm vì có đến 98.4% giáo viên thấy không tự tin hoặc chỉ khá tự tin về điều này. Tuy nhiên, có một dấu hiệu khả quan là có đến 55.3% giáo viên rất tự tin về việc hiểu về sự khác nhau giữa tiếng Anh chuyên ngành và tiếng Anh tổng hợp (General English).

Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy không ít giảng viên tiếng Anh chuyên ngành còn hạn chế trong việc “hiểu” và “có thể giảng dạy” về các mảng kiến thức và kĩ năng dạy ngôn ngữ tiếng Anh chuyên ngành. Phần lớn giảng viên đang ở mức khá tự tin nhưng vẫn muốn học

Bảng 2: Nội dung chương trình đào tạo tiếng Anh chuyên ngành

TT	Nhận xét	Mức độ tự tin					
		Tôi không tự tin ở lĩnh vực này và cần học hỏi thêm		Tôi khá tự tin nhưng vẫn muốn học hỏi thêm		Rất tự tin	
		SL	%	SL	%	SL	%
13	Tôi hiểu về chương trình tiếng Anh chuyên ngành mà tôi đang sử dụng.	4	6.1	33	50.7	28	43.0
14	Tôi biết những mục đích giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành.	1	1.5	28	43.0	36	55.3
15	Tôi có thể thiết kế nội dung khóa học tiếng Anh chuyên ngành.	10	15.3	31	47.6	24	36.9
16	Tôi hiểu những mô tả đặc điểm ngôn ngữ trong Khung tham chiếu ngoại ngữ chung Châu Âu (CEFR) (A1 - C2) hoặc trong Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Bậc 1 – Bậc 6) và có thể áp dụng cho việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành ở cấp lớp/ trình độ thích hợp.	10	15.3	43	66.1	12	18.6
17	Tôi có thể đánh giá khóa học tiếng Anh chuyên ngành.	4	6.1	34	52.3	23	35.3



Bảng 3: Kiến thức dạy tiếng Anh chuyên ngành

TT	Nhận xét	Mức độ tự tin					
		Tôi không tự tin ở lĩnh vực này và cần học hỏi thêm		Tôi khá tự tin nhưng vẫn muốn học hỏi thêm		Rất tự tin	
		SL	%	SL	%	SL	%
18	Tôi có thể biên soạn tài liệu chân thực (authentic), phù hợp với thực tế sử dụng trong chuyên ngành.	11	16.9	45	69.2	8	12.3
19	Tôi có thể đánh giá tài liệu giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành.	6	9.2	48	73.8	11	16.9
20	Tôi có thể đánh giá và sử dụng thiết bị công nghệ để giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành.	2	3.0	47	72.3	16	24.6
21	Tôi có thể sử dụng khối ngữ liệu (corpus) vào giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành Khối ngữ liệu là một dữ liệu tập hợp các văn bản, ngôn ngữ đã được số hoá, ví dụ "Khối ngữ liệu tiếng Anh các tài liệu học tập ngành Địa chất". Từ khối ngữ liệu ta có thể chiết suất 1 cách tự động các quy tắc ngữ pháp, xác suất, tần suất xuất hiện của các từ.	28	43.0	29	44.6	2	3.0
22	Tôi có thể thiết kế bài học để giúp người học thụ đắc loại ngôn ngữ cần cho việc giao tiếp thành công trong lĩnh vực chuyên ngành.	5	7.6	46	70.7	11	16.9
23	Tôi có thể sử dụng những cách dạy tiếng Anh chuyên ngành để làm người học quen với cách dùng ngôn ngữ trong cộng đồng chuyên ngành (nơi làm việc, chuyên nghiệp (professional), học thuật).	4	6.1	41	64.0	11	16.9
24	Tôi có thể dạy tiếng Anh chuyên ngành theo phương pháp nhiệm vụ (task-based methods), tập trung vào những nhiệm vụ phỏng theo loại công việc người học sẽ làm trong cộng đồng chuyên ngành.	5	7.6	42	64.6	16	24.6
25	Tôi có thể dạy các kĩ năng thực hành (nghe, nói, đọc, viết) tiếng Anh chuyên ngành (ví dụ: kĩ năng thuyết trình, nghe bài giảng, viết, đọc hiểu, v.v).	5	7.6	37	56.9	23	35.3
26	Tôi có thể dạy tiếng Anh chuyên ngành thông qua ngữ liệu dựa trên nội dung chuyên ngành (content-based/ theme-based) (ví dụ: chủ đề "Các bệnh tâm lí" trong lớp tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên ngành Tâm lí học).	5	7.6	42	64.6	19	29.2
27	Tôi có thể dạy tiếng Anh chuyên ngành bằng phương pháp dạy học theo dự án (Project-based learning) (hoạt động kéo dài nhiều tuần, có nhiều nhiệm vụ cá nhân hoặc hợp tác, như lập kế hoạch nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu, và thực hiện kế hoạch thông qua nghiên cứu thực nghiệm (thu thập, phân tích, và báo cáo dữ liệu qua bài viết hay trình bày miệng).	17	26.1	40	61.5	8	12.3
28	Tôi có thể sử dụng những chiến lược thích hợp để giúp người học tiếng Anh chuyên ngành tự học.	6	9.2	48	73.8	10	5.3
29	Tôi có thể thiết kế hoạt động kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục tiêu và nội dung của chương trình giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành.	3	4.6	33	50.7	27	41.5
30	Tôi có thể thiết kế hoạt động kiểm tra, đánh giá có đặc điểm tương tự những hoạt động mà người học thực hiện trong những tình huống chuyên ngành.	7	10.7	39	60.0	16	24.6

hỏi thêm về kiến thức và kĩ năng dạy ngôn ngữ tiếng Anh chuyên ngành và một số lượng ít cảm thấy không tự tin. Tuy nhiên, điều này vẫn có nghĩa là hơn 1/2 giảng viên cần được bồi dưỡng thêm về năng lực thuộc nhóm chủ đề “Kiến thức về tiếng Anh trong chuyên ngành”.

Xét về nội dung chương trình đào tạo tiếng Anh chuyên ngành, bảng 2 trang 91 cho thấy còn nhiều giảng viên tham gia khảo sát không tự tin và khá tự tin về kiến thức hoặc năng lực liên quan đến chương trình tiếng Anh chuyên ngành mà họ đang sử dụng cũng như mục đích giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành. Cụ thể, 56.8% không tự tin và chỉ khá tự tin trong việc hiểu chương trình tiếng Anh chuyên ngành đang sử dụng; 62.9% giảng viên không đủ tự tin để thể thiết kế nội dung khóa học tiếng Anh chuyên ngành; 58.4% giáo viên không đủ tự tin trong việc đánh giá khóa học tiếng Anh chuyên ngành. Tuy nhiên, có đến 81.4% giảng viên cảm thấy không tự tin lắm về việc hiểu Khung tham chiếu ngoại ngữ chung Châu Âu và áp dụng khung này cho việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành; chỉ có 18.6% cảm thấy tự tin về điều này.

Liên quan đến nội dung tiếng Anh chuyên ngành, tỉ lệ giáo viên rất tự tin về mục đích giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành là cao nhất (55.3%), chỉ có 1.5% số giáo viên cảm thấy không tự tin, và 43% số giáo viên khá tự

tin về khía cạnh này.

Từ số liệu bảng 2, có thể thấy vẫn còn nhiều giảng viên tiếng Anh chuyên ngành nên được cung cấp thêm khả năng hiểu và đánh giá nội dung chương trình tiếng Anh chuyên ngành, đặc biệt là khả năng hiểu những mô tả đặc điểm ngôn ngữ trong Khung tham chiếu ngoại ngữ chung Châu Âu (CEFR) hoặc trong Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Bậc 1 – Bậc 6) và việc áp dụng cho việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành ở cấp lớp/ trình độ thích hợp.

Từ bảng 3, có thể thấy phần lớn giảng viên tham gia khảo sát cho rằng họ ở mức khá tự tin trong kiến thức về việc dạy tiếng Anh chuyên ngành, dao động trong khoảng 30% - 40% tổng số giảng viên khảo sát. Một số lượng nhỏ giáo viên cảm thấy không tự tin về các khía cạnh liên quan đến kiến thức giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành (đa số dưới 10%). Tuy nhiên, có đến 43% giảng viên không tự tin sử dụng khối ngữ liệu (corpus) vào giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành, và 26% giảng viên không tự tin áp dụng phương pháp dạy học theo dự án (project-based method) trong lúc dạy tiếng Anh chuyên ngành.

Từ số liệu trên có thể thấy rằng, phần đông giáo viên chỉ dừng ở mức khá tự tin, giảng viên cần có những cơ hội để nâng cao thêm kiến thức về giảng dạy tiếng

Bảng 4: Hiểu biết về người học tiếng Anh chuyên ngành

TT	Nhận xét	Mức độ tự tin					
		Tôi không tự tin ở lĩnh vực này và cần học hỏi thêm		Tôi khá tự tin nhưng vẫn muốn học hỏi thêm		Rất tự tin	
		SL	%	SL	%	SL	%
31	Tôi có thể ứng dụng vào việc học TACN những cách học và chiến lược học mà người học đã hình thành trong việc học chuyên ngành; ví dụ: 2 cách học của người làm khoa học - quan sát và diễn dịch.	21	32.8	37	57.8	6	9.2
32	Tôi có thể vận dụng hiểu biết về ngôn ngữ dùng trong tiếng Anh chuyên ngành và về việc học tiếng Anh chuyên ngành để hiểu quá trình thụ đắc ngôn ngữ của người học trong và ngoài lớp học.	11	17.4	49	77.7	3	4.7
33	Tôi có thể điều tra nhu cầu học tập (needs analysis) của người học về những kĩ năng ngôn ngữ liên quan đến chuyên ngành.	4	6.3	37	58.7	22	35
34	Tôi có thể vận dụng kết quả nghiên cứu ngôn ngữ chuyên ngành vào việc phân tích nhu cầu của người học	10	15.3	43	66.1	12	18.4
35	Tôi hiểu về nội dung chuyên ngành của người học (kinh tế, vật lí, vv.).	13	24	28	51.8	13	24
36	Tôi có thể kết hợp kiến thức, trải nghiệm của người học tiếng Anh chuyên ngành tại các lớp chuyên ngành vào bài học tiếng Anh chuyên ngành hiện tại.	12	19	39	61.9	12	19
37	Tôi có thể sử dụng hiểu biết về năng lực của người học tiếng Anh chuyên ngành để quyết định về việc lập kế hoạch và giảng dạy ngay lập tức và cho tương lai.	5	7.6	49	75.3	11	16.9



Bảng 5: Giá trị và thái độ nghề nghiệp trong giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành

TT	Nhận xét	Mức độ tự tin					
		Tôi không tự tin ở lĩnh vực này và cần học hỏi thêm		Tôi khá tự tin nhưng vẫn muốn học hỏi thêm		Rất tự tin	
		SL	%	SL	%	SL	%
38	Tôi có thể hợp tác với giáo viên dạy môn chuyên ngành (content/subject teachers) để tìm hiểu chương trình giảng dạy môn đó.	6	9.2	30	46.1	29	44.6
39	Tôi có thể hợp tác với giáo viên dạy môn chuyên ngành để tìm hiểu công việc mà người học thực hiện nơi làm việc hoặc nơi hành nghề của họ.	9	13.8	26	40	30	46.1
40	Tôi có thể hợp tác với giáo viên dạy môn chuyên ngành để cùng đứng lớp dạy (team teaching) tiếng Anh chuyên ngành.	12	18.4	32	49.2	21	32.3
41	Tôi tôn trọng và hiểu được tầm quan trọng của việc học tiếng Anh chuyên ngành.	3	4.6	20	30.7	42	64.6
42	Tôi tự tìm thông tin mới về dạy tiếng Anh chuyên ngành và tự làm nghiên cứu.	8	12.3	33	50.7	24	36.9
43	Tôi có thể tự mình phát triển kĩ năng giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành.	5	7.6	45	69.2	15	23
44	Tôi có thể tự tìm kiếm các cơ hội phát triển nghề nghiệp bản thân thường xuyên.	11	16.9	41	63	13	20

Anh chuyên ngành để họ có thể đạt được mức “rất tự tin” trong việc giảng dạy.

Bảng 4 trang 93 chỉ rõ nhận thức cũng như thực tế hiểu biết về người học tiếng Anh chuyên ngành của giáo viên bộ môn giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành. Kết quả điều tra cho thấy một tỉ lệ lớn giảng viên tiếng Anh chuyên ngành hiện nay cảm thấy không tự tin hoặc chỉ khá tự tin trong hiểu biết về người học tiếng Anh chuyên ngành. Số lượng giảng viên cảm thấy rất tự tin về người học tiếng Anh chuyên ngành còn rất hạn chế. Tuy nhiên, riêng đối với việc điều tra nhu cầu học tập (needs analysis) của người học về những kĩ năng ngôn ngữ liên quan đến chuyên ngành thì có đến 35% số giảng viên cảm thấy rất tự tin.

Từ kết quả này, ta có thể thấy rằng một số lượng không nhỏ giảng viên tiếng Anh chuyên ngành cần được cung cấp thêm hiểu biết và các phương pháp để có thể hiểu người học tiếng Anh chuyên ngành.

Bảng 5 chỉ ra giá trị và thái độ nghề nghiệp trong giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành đối với mỗi giảng viên. Kết quả khảo sát chỉ ra rằng, hầu hết các giảng viên đều có thái độ hợp tác tích cực với giảng viên giảng dạy môn chuyên ngành (content/subject teachers) để tăng hiệu quả giảng dạy. Cụ thể là trên 44.6% các giảng viên rất tự tin với việc hợp tác với các đồng nghiệp này để tìm hiểu chương trình giảng dạy môn đó và 46.1% các giáo viên rất tự tin là có thể hợp tác với giảng viên dạy môn chuyên ngành để tìm hiểu công việc mà người học

thực hiện nơi làm việc hoặc nơi hành nghề của họ. Tuy nhiên, số lượng giảng viên không tự tin và khá tự tin vẫn chiếm đến khoảng 50% số lượng giảng viên tham gia khảo sát. Số lượng giáo viên tôn trọng và hiểu được tầm quan trọng của việc học tiếng Anh chuyên ngành cũng chiếm khá lớn (64.6%).

3. Kết luận

Việc phân tích những chi tiết về mức độ tự đánh giá năng lực của các giảng viên này theo các nhóm năng lực cho thấy phần lớn có nhu cầu được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Dựa vào thông tin tổng quát và chi tiết ở từng nhóm năng lực cụ thể trong mỗi nhóm cũng có thể giúp người xây dựng chương trình bồi dưỡng có tính bao quát và linh hoạt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2008). *Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân: 2008-2020*.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015), *Khung năng lực giáo viên tiếng Anh tại Việt Nam*, Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020.
- [3]. Đỗ Xuân Dung (2011), *Dạy và học tiếng Anh chuyên ngành theo nhu cầu xã hội*, Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 12 (194).
- [4]. Nguyễn Thanh Dung, (2013), *Dạy tiếng Anh chuyên ngành trong các trường đại học nghệ thuật ở Việt Nam*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 4 (287).
- [5]. Richards, J. C, (1998), *Beyond training*:

Perspectives on language teacher education, New York: Cambridge University Press.

[6]. Richards, J. C, (2011), *Exploring competence in language teaching*, The Language Teacher, 35 (4).

[7]. Phan Văn Hòa, (2011), *Dạy và học tiếng Anh theo các mục đích cụ thể giai đoạn 2010-2020 từ góc nhìn thực tiễn và hướng chiến lược của đề án ngoại ngữ quốc gia*, Tập

chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 12 (194).

[8]. Tarone, E., & Allwright, D., (2005), *Second language teacher learning and student second language learning: Shaping the knowledge base*, In D. J. Tedick (Ed.), *Second language teacher education: International perspectives* (pp. 5-24), London: Lawrence Erlbaum Associates Publishers.

DETERMINING THE NEED TO DEVELOP ESP TEACHING TASK PROFESSION AT HUE COLLEGES AND UNIVERSITIES

Truong Bach Le

Hue College of Foreign Languages - Hue University

Email: mtletruong@gmail.com

Abstract: Currently, teaching and learning ESP is an important step to achieve the objective "by 2020, almost Vietnamese young people graduated from secondary schools, colleges and universities can use foreign language independently, confidently in communicating, learning and working in an integrated environment". To improve quality of teaching and learning ESP, the need to enhance teachers' professional capacity through professional development is a key factor. The paper presents research findings to determine the need to develop ESP lecturers' profession at Hue colleges and universities, as the basis for the design of professional development programs for ESP teachers in Hue province.

Keywords: Lecturers; ESP; profession; colleges; universities.